TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 01 - 2019
V/v Yêu cầu tuyên bố
không công nhận vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.
- *Các Hội thẩm*:
Bà Nông Thị Ái Vân
Bà Lâm Thị Vèn.
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Triệu Đức Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Thị Kiều Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2018/TL-ST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXX-ST HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.
- *Bị đơn***:** Chị Nông Thu N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2018 và bản tự khai trong quá trình tham gia tố tụng anh Bùi Văn T trình bày: Anh và chị Nông Thu N tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2015, sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống của vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa anh với chị Nông Thu N. Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại bản tự khai trong quá trình tham gia tố tụng chị Nông Thu N trình bày: Chị và anh Bùi Văn T tìm hiểu và tổ chức lễ cưới ngày 28/02/2015 không

đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2018 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nữa và không có nhu cầu đăng ký kết hôn theo quy định. Chị yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị với anh Bùi Văn T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có.

XÉT THẤY:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp về hôn nhân gia đình, theo quy định tại khoản 2 Diều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; và tại khoản 11 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Nông Thu N tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và chung sống như vợ chồng từ năm 2015 đến nay, không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, Ủy ban nhân dân xã T cũng có văn bản khẳng định việc anh Bùi Văn T và chị Nông Thu N không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định. Vì vậy theo khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, thì việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý.

[3] Quá trình chung sống như vợ chồng, ban đầu có hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn giữa anh Bùi Văn T và chị Nông Thu N, hai người đã sống ly thân từ 9/2018 đến nay, các bên không có nhu cầu đăng ký kết hôn theo quy định, tại phiên tòa đều yêu cầu tuyên bố không công nhận vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy cần tuyên bố không công nhận vợ chồng là phù hợp với khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Bùi Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng trong việc giải quyết vụ án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa anh Bùi Văn T với chị Nông Thu N.

2. Về án phí: Anh Bùi Văn T phải chịu án phí sơ thẩm là: 300.000,đồng *(ba trăm nghìn đồng)* để xung công quỹ Nhà nước.

Xác nhận anh Bùi Văn T đã nộp đủ 300.000,đồng theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0000566 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khởi